CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 109 /TTr-ĐLKH	*Khánh Hòa, ngày 01 tháng 04 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua một số nội dung biểu quyết như sau:

1. **Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021, trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:**

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2020 (tỷ đồng)
1	Tổng doanh thu	4.625,70
2	Tổng chi phí	4.561,48
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	64,218
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	19,076
5	Lợi nhuận sau thuế	45,142
6	Hoạt động đầu tư xây dựng	315,298

2. **Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2020**

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Công ty năm 2020 đã được Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội.

3. **Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020**

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán ngày 17/03/2021.

4. **Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2020.**

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2020 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Phân phối lợi nhuận năm 2020
1	Vốn điều lệ	(1.1)+(1.2)	575.710.160.000
1.1	*Vốn điều lệ lưu hành*		*560.710.160.000*
1.2	*Cổ phiếu quỹ*		*15.000.000.000*
2	Lợi nhuận trước thuế		64.217.864.034
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành		19.075.723.541
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(2)-(3)	45.142.140.493
4.1	*- Lợi nhuận không được phân phối*		*14.109.211.494*
4.2	*- Lợi nhuận được phân phối*		*31.032.928.999*
5	Quỹ khen thưởng-phúc lợi	(5.1)+(5.2)+(5.3)	16.192.093.405
5.1	*Quỹ khen thưởng CBCNV*	*(5.1.1)+(5.1.2)*	*7.145.281.305*
5.1.1	*Quỹ khen thưởng CBCNV*		*6.000.000.000*
5.1.2	*Quỹ khen thưởng từ LN XL và MDDD*		*1.145.281.305*
5.2	*Quỹ phúc lợi*		*8.500.000.000*
5.3	*Quỹ khen thưởng người quản lý*		*546.812.100*
6	Lợi nhuận được phân phối còn lại sau khi phân chia các quỹ	(4.1)-(5)	14.840.835.594
7	Cổ tức	(7.1)+(7.2)	28.035.504.000
7.1	*Cổ tức bằng tiền (2,5%)*	*(1.1)*2,5%*	*14.017.754.000*
7.2	*Cổ tức bằng cổ phiếu (2,5%)*		*14.017.750.000*
8	Lợi nhuận còn lại sau chia cổ tức	(8.1)+(8.2)	914.543.088
8.1	*Lợi nhuận được phân phối còn lại*	*(6)-(7.1)*	*823.081.594*
8.2	*Lợi nhuận không được phân phối còn lại*	*(4.1)-(7.2)*	*91.461.494*

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2020 là **05%** trên vốn điều lệ lưu hành. Trong đó bao gồm:

+ Bằng tiền mặt: **2,5%** trên vốn điều lệ lưu hành.

+ Bằng cổ phiếu: **2,5%** trên vốn điều lệ lưu hành từ nguồn lợi nhuận không được phân phối.

Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông chia cổ tức sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

❖ **Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**

- *Nguồn vốn để chi trả cổ tức:*

Nguồn vốn sử dụng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế không được phân phối của năm 2020 là **14.017.750.000 đồng**.

- *Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức*

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
Mã chứng khoán	KHP
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng

Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	57.571.016 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	56.071.016.cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.500.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	1.401.775 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	14.017.750.000 đồng
Tỷ lệ phát hành	2,5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, tương đương với tỷ lệ thực hiện quyền 1000:25. Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền và cứ 1000 quyền, cổ đông được nhận thêm 25 cổ phiếu.
Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành	589.727.910.000 đồng
Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu của Công ty theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp. (Không bao gồm cổ phiếu quỹ)
Mục đích phát hành	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ. *Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 386 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu 1000:25, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là (386 x 25)/1000 = 9,65 cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là 09 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,65 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
Nguồn vốn thực hiện phát hành	Từ lợi nhuận sau thuế không được phân phối của năm 2020 là 14.017.750.000 đồng.
Nguồn vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2020	662.754.420.798 đồng
Thời gian thực hiện	Trong năm 2021 và sau khi được UBCKNN chấp thuận
Phương thức phân phối	Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.
Đăng ký giao dịch bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao

	dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nêu trên.
Thay đổi Điều lệ Công ty	Sửa đổi Điều lệ Công ty (Sửa đổi khoản 1 điều 6 quy định về vốn điều lệ, cổ phần cổ đông sáng lập) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

- **Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**

- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi được UBCKNN thông qua.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), đăng ký niêm yết bổ sung và giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Phê chuẩn, thông qua các tài liệu, thực hiện tất cả các nội dung cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

5. Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2020, dự báo tình tình năm 2021, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	So với TH năm 2020	Thực hiện 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	589,73	102,43%	575,71
2	Điện mua và điện phát	Tr.KWh	2.389,36	102,07%	2.341,37
3	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	3,75%	-0,06%	3,81%
4	Điện thương phẩm	Tr.KWh	2.289,00	101,96%	2.245,10
5	Tổng doanh thu (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	4.740,30	102,48%	4.625,70
6	Tổng chi phí (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	4.690,20	102,82%	4.561,48
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,10	78,02%	64,22

6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	589,73
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,10
3	Thuế TNDN	Tỷ đồng	12,52

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	37,58
5	Trích lập các Quỹ theo quy định (*)	Tỷ đồng	
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	5%
6.1	*Cổ tức bằng tiền mặt*	*%*	*2,5%*
6.2	*Cổ tức bằng cổ phiếu*	*%*	*2,5%*

Ghi chú: (*) Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Điều 8 Nghị định 53/2016 của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/06/2016.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2021 căn cứ vào tình hình của Công ty.

7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD năm 2021

Hàng năm Công ty đều thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng nguồn, lưới điện và mua sắm TSCĐ của Công ty để đảm bảo và đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương và hoạt động SXKD của Công ty.

Tổng nguồn vốn ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2021: **447,010 tỷ đồng** (bao gồm cả nợ gốc và lãi vay)

Bằng chữ: *Bốn trăm bốn mươi bảy tỷ, không trăm mười triệu đồng.*

Trong đó:

- Trả nợ gốc vay : 100,332 tỷ đồng
- Nguồn vốn ĐTXD : 346,678 tỷ đồng
  + Đầu tư lưới điện 110kV : 78,275 tỷ đồng
  + Đầu tư lưới điện trung hạ áp : 180,119 tỷ đồng
  + Công trình nhà cửa, vật kiến trúc : 24,854 tỷ đồng
  + Công trình CNTT, VTDR : 8,390 tỷ đồng
  + Mua sắm TSCĐ : 31,380 tỷ đồng
  + Trả nợ khối lượng quyết toán : 23,660 tỷ đồng

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty, tùy theo tình hình thực tế về nhu cầu đầu tư nguồn và lưới điện khu vực Khánh Hòa năm 2021 để phê duyệt quy mô, kế hoạch danh mục đầu tư các công trình nguồn, lưới điện và mua sắm TSCĐ cho phù hợp với thực tế đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả.

8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty lần thứ 18 theo Điều lệ mẫu của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Chi tiết Điều lệ sửa đổi và tổng hợp nội dung sửa đổi Điều lệ theo Tờ trình số 106/TTr-ĐLKH ngày 01/04/2021 của HĐQT Công ty.

9. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Quy chế mẫu của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Chi tiết Quy chế sửa đổi và tổng hợp nội dung sửa đổi Quy chế theo Tờ trình số 106/TTr-ĐLKH ngày 01/04/2021 của HĐQT Công ty.

10. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo Quy chế mẫu của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Chi tiết Quy chế hoạt động của HĐQT theo Tờ trình số 106/TTr-ĐLKH ngày 01/04/2021 của HĐQT Công ty.

11. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của BKS

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo Quy chế mẫu của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Chi tiết Quy chế hoạt động của BKS theo Tờ trình số 106/TTr-ĐLKH ngày 01/04/2021 của HĐQT Công ty.

12. Thông qua Báo cáo thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021

12.1. Kết quả thực hiện năm 2020

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Công ty thực hiện việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động và TBXH và Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 26/03/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc thực hiện năm 2020 được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng 0,5 lần so với mức lương cơ bản theo Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 26/03/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Cụ thể:

- Tổng số thù lao HĐQT : 372.600.000 đồng.
- Tiền lương Chủ tịch HĐQT : 486.000.000 đồng.
- Tổng số thù lao BKS : 128.814.000 đồng.
- Tiền lương Trưởng BKS : 432.000.000 đồng.
- Tiền lương TGĐ : 468.000.000 đồng.

(Phụ lục I đính kèm – Tiền lương, thù lao Công ty chi trả đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và TGĐ Công ty trong năm 2020)

❖ **Bổ sung tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS và TGĐ năm 2020:**

Thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Công ty trích bổ sung 20% tiền lương và thù lao cho HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc như sau:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và TGĐ: 277.200.000 đồng.
- Thù lao của thành viên HĐQT, BKS : 100.282.800 đồng.

12.2. Kế hoạch năm 2021

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh năm 2021 được đề xuất trên đây, Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 để trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 như sau:

❖ **Tiền lương:**

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 40.500.000 đồng/tháng.
- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 36.000.000 đồng/tháng.

Mức tiền lương trên đã áp dụng hệ số điều chỉnh tăng 0,5 lần so với mức lương cơ bản theo Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 26/03/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

❖ **Thù lao, phụ cấp:**

- Thù lao của thành viên HĐQT : 8.100.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát : 7.200.000 đồng/người/tháng.

Thù lao của thành viên HĐQT, BKS bằng 20% tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách, tăng/giảm tương ứng với mức tăng/giảm tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách.

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2021, Công ty sẽ thực hiện việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động và TBXH và Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 26/03/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

13. Lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán cho BCTC năm 2021

Căn cứ tờ trình của Ban kiểm soát Công ty gửi HĐQT về việc đề xuất ĐHĐCĐ thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 của Công ty. Công ty đề xuất phương án trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán & thẩm định giá AFA.

Kính trình ĐHĐCĐ 2021 thông qua danh sách các công ty công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 của Công ty.

Trên đây là các nội dung biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Lâm

Phụ lục I
Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS và TGĐ Công ty năm 2020

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng tham gia HĐQT, BKS	Tiền thù lao	Tiền lương	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**			**372.600.000**	**486.000.000**	**858.600.000**
1	Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12		486.000.000	486.000.000
2	Nguyễn Cao Ký	TV HĐQT kiêm TGĐ Cty	12	82.800.000		82.800.000
3	Đỗ Thanh Sơn	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ Cty	6	41.400.000		41.400.000
4	Trần Đăng Hiền	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ Cty	6	41.400.000		41.400.000
5	Trần Văn Khoa	TV độc lập HĐQT	12	82.800.000		82.800.000
6	Nguyễn Hữu Tâm	TV độc lập HĐQT	12	82.800.000		82.800.000
7	Đào Truyền	TV HĐQT	6	41.400.000		41.400.000
II	**Ban Kiểm soát**			**128.814.000**	**432.000.000**	**560.814.000**
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	12		432.000.000	432.000.000
2	Phan Công Bình	Thành viên	12	73.608.000		73.608.000
3	Lê Hải Thuyết	Thành viên	6	36.804.000		36.804.000
4	Phan Thị Thanh Mai	Thành viên	3	18.402.000		18.402.000
III	**Tổng Giám đốc**					
1	Nguyễn Cao Ký	TGĐ	12		468.000.000	468.000.000